

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 04/7/2024

V/v: Tranh chấp Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hải Thanh và bà Hứa Thị Mây Sum.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng Ng, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt)

Bị đơn: Anh Ngô Đình Thanh Ph, sinh năm: 1979. Trú tại: Thôn 1, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Hồng Ng trình bày:

Chị và anh Ngô Đình Thanh Ph tự tìm hiểu nhau, đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 14 tháng 3 năm 2005. Sau khi lấy nhau vợ chồng về sống tại thôn 1, xã N. Thời gian

đầu vợ chồng sống hạnh phúc, từ năm 2010 mâu thuẫn gia đình xảy ra, nguyên nhân là do anh Ph không quan tâm đến vợ con, có quan hệ với người phụ nữ khác, cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không thống nhất về cách thức làm kinh tế gia đình, cuộc sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn cãi nhau nên không thể chung sống được. Hiện nay vợ chồng không còn sống chung với nhau từ năm 2014 cho đến nay, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Đình Thanh Ph.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Ngô Hoàng Minh Ch, sinh ngày 08/01/2006 (trên 18 tuổi) và Ngô Hoàng Minh Kh, sinh ngày 21/02/2009, hiện nay chị đang nuôi con. Nếu ly hôn chị yêu cầu Tòa án giải quyết tiếp tục nuôi con Ngô Hoàng Minh Kh, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị làm giáo viên Trường Nguyễn Bình Khiêm, thu nhập bình quân hơn 10 triệu/tháng.

Về tài sản chung; nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Toà án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Ngô Đình Thanh Ph không đến Toà án làm việc và cũng không có ý kiến gì phản hồi liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, vắng mặt tại phiên toà không có lý do.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn chị Lê Thị Hồng Ng.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng Ng được ly hôn anh Ngô Đình Thanh Ph.

- Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Hồng Ng được quyền nuôi 01 con chung tên Ngô Hoàng Minh Kh, sinh ngày 21/02/2009. Con chung tên Ngô Hoàng Minh Ch, sinh ngày 08/01/2006 hiện nay đã trên 18 tuổi lao động tự túc được nên không xem xét. Anh Ngô Đình Thanh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản; nợ chung: Chị Lê Thị Hồng Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Lê Thị Hồng Ng tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Ngô Đình Thanh Ph có địa chỉ cư trú tại thôn 1, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Nội dung các bên tranh chấp xuất phát từ mâu thuẫn gia đình dẫn đến xin ly hôn nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Ngô Đình Thanh Ph đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy báo lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh Ngô Đình Thanh Ph vẫn vắng mặt không có lý do; Điều này chứng tỏ anh Ngô Đình Thanh Ph đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngô Đình Thanh Ph.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Hồng Ng và anh Ngô Đình Thanh Ph đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07/05, ngày 14 tháng 3 năm 2005. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh Ph là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Trong quá trình chung sống chị Lê Thị Hồng Ng và anh Ngô Đình Thanh Ph không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc từ năm 2014 cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng anh Ngô Đình Thanh Ph không tham gia tố tụng, không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Hồng Ng. Điều này chứng tỏ anh Ngô Đình Thanh Ph có thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xét thấy hôn nhân giữa chị Lê Thị Hồng Ng và anh Ngô Đình Thanh Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Hồng Ng.

[2.2]. Về con chung:

Chị Lê Thị Hồng Ng và anh Ngô Đình Thanh Ph có 02 con chung tên Ngô Hoàng Minh Ch, sinh ngày 08/01/2006 (trên 18 tuổi) và Ngô Hoàng Minh Kh, sinh ngày 21/02/2009. Khi chị Ng và anh Ph không còn sống chung thì các con đang ở với mẹ và được mẹ chăm sóc nuôi dưỡng, anh Ph không quan tâm đến các con.

Quá trình giải quyết vụ án anh Ngô Đình Thanh Ph vắng mặt, không cung cấp ý kiến về vấn đề nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa, theo nguyện vọng của con là muốn sống cùng với mẹ, do đó Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Lê Thị Hồng Ng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của cháu Kh để đảm bảo cho cháu phát triển toàn diện về tâm sinh lý sau này là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Cháu Ngô Hoàng Minh Ch, sinh ngày 08/01/2006 hiện nay đã trưởng thành trên 18 tuổi tự nuôi sống bản thân nên chị Lê Thị Hồng Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị Lê Thị Hồng Ng không yêu cầu anh Ngô Đình Thanh Ph cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Hồng Ng không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Hồng Ng tự nguyện xin chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T về nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Hồng Ng.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng Ng được ly hôn với anh Ngô Đình Thanh Ph.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Hồng Ng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Ngô Hoàng Minh Kh, sinh ngày 21/02/2009. Anh Ngô Đình Thanh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Hồng Ng phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002302 ngày 06/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Chị Lê Thị Hồng Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 04/7/2024). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Văn Tiến